

Số: 275/2025/BCDMKQ - TCAP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KỶ QUÝ

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch kỷ quý tháng 09/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch kỷ quý trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT	Mã CK thực hiện giao dịch kỷ quý đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch kỷ quý trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch kỷ quý trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch kỷ quý cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	BAB			BAB
3	BAX			BAX
4	BCF			BCF
5	BDB			BDB
6	BED			BED
7	BST			BST
8	BTW			BTW
9	BVS			BVS
10	CAP			CAP
11	CDN			CDN
12	CEO			CEO
13	CLH			CLH
14	CSC			CSC
15	DAD			DAD
16	DAE			DAE
17	DHT			DHT
18	DL1			DL1
19	DNP			DNP
20	DP3			DP3
21	DTD			DTD
22	DTK			DTK
23	DXP			DXP
24	EID			EID
25	GDW			GDW
26	GIC			GIC
27	GMX			GMX
28	HBS	HBS		
29	HCC			HCC
30	HHC			HHC
31	HJS			HJS
32	HLC			HLC
33	HUT			HUT
34	HVT			HVT
35	IDC			IDC
36	IDV			IDV
37	INN			INN
38	IPA			IPA
39	LAS			LAS
40	LHC			LHC
41	LIG			LIG
42	MBS			MBS
43	MDC			MDC
44	MVB			MVB
45	NAG			NAG
46	NBC			NBC
47	NET			NET



STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
48	NTH			NTH
49	NTP			NTP
50	PCT			PCT
51	PGS			PGS
52	PIA			PIA
53	PLC			PLC
54	PMB			PMB
55	PMC			PMC
56	PMS			PMS
57	PRE			PRE
58	PSC			PSC
59	PSD			PSD
60	PSI			PSI
61	PTS			PTS
62	PVC			PVC
63	PVI			PVI
64	PVS			PVS
65	QHD			QHD
66	S55			S55
67	S99			S99
68	SAF			SAF
69	SCI	SCI		
70	SD5			SD5
71	SD9			SD9
72	SDN			SDN
73	SEB			SEB
74	SED			SED
75	SGC			SGC
76	SHN			SHN
77	SHS			SHS
78	SJ1			SJ1
79	SLS			SLS
80	SMN			SMN
81	STC			STC
82	SZB			SZB
83	TA9			TA9
84	TDT			TDT
85	THD			THD
86	TNG			TNG
87	TPH			TPH
88	TTC			TTC
89	TTT			TTT
90	TV4			TV4
91	TVD			TVD
92	VC3			VC3
93	VC7			VC7
94	VCC			VCC
95	VCS			VCS
96	VGS			VGS
97	VHE			VHE
98	VIF			VIF
99	VNC			VNC
100	VNR			VNR
101	VSA			VSA
102	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
3	ACB			ACB
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	ASM			ASM
10	BAF			BAF
11	BBC			BBC
12	BCM			BCM
13	BFC			BFC
14	BHN			BHN
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	CCL			CCL
25	CDC			CDC
26	CII			CII
27	CLC			CLC
28	CMG			CMG
29	CNG			CNG
30	COM			COM
31	CRC			CRC
32	CSM			CSM
33	CSV			CSV
34	CTD			CTD
35	CTF			CTF
36	CTG			CTG
37	CTR			CTR
38	CTS			CTS
39	CVT			CVT
40	DBC			DBC
41	DBD			DBD
42	DCM			DCM
43	DGC			DGC
44	DGW			DGW
45	DHA			DHA
46	DHC			DHC
47	DHG			DHG
48	DIG			DIG
49	DPG			DPG
50	DPM			DPM
51	DPR			DPR
52	DRC			DRC
53	DRL			DRL
54	DSN			DSN
55	DVP			DVP
56	DXG			DXG
57	EIB			EIB
58	ELC			ELC
59	EVF			EVF
60	FMC			FMC
61	FPT			FPT
62	FTS			FTS
63	GAS			GAS
64	GDT			GDT
65	GEG			GEG
66	GEX			GEX
67	GMD			GMD

P: 8
 CÔNG
 CỐ PH
 ỨNG KI
 - CA
 A - T.F

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
68	GSP			GSP
69	GVR			GVR
70	HAH			HAH
71	HAP	HAP		
72	HAX			HAX
73	HCD			HCD
74	HCM			HCM
75	HDB			HDB
76	HDC			HDC
77	HDG			HDG
78	HHP			HHP
79	HHS			HHS
80	HHV			HHV
81	HMC			HMC
82	HPG			HPG
83	HQC			HQC
84	HSG			HSG
85	HTI			HTI
86	HTN			HTN
87	HTV			HTV
88	HUB			HUB
89	HVH			HVH
90	IDI			IDI
91	IJC			IJC
92	ILB			ILB
93	IMP			IMP
94	ITC			ITC
95	KBC			KBC
96	KDC			KDC
97	KDH			KDH
98	KHG			KHG
99	KMR			KMR
100	KOS			KOS
101	KSB			KSB
102	L10			L10
103	LBM			LBM
104	LCG			LCG
105	LGC			LGC
106	LHG			LHG
107	LIX			LIX
108	LPB			LPB
109	LSS			LSS
110	MBB			MBB
111	MCP			MCP
112	MIG			MIG
113	MSB			MSB
114	MSH			MSH
115	MSN			MSN
116	MWG			MWG
117	NAF			NAF
118	NBB			NBB
119	NCT			NCT
120	NHA			NHA
121	NHH			NHH
122	NKG			NKG
123	NLG			NLG
124	NNC			NNC
125	NSC			NSC
126	NTL			NTL
127	OCB			OCB
128	OPC			OPC
129	PAC			PAC
130	PAN			PAN
131	PCI			PCI
132	PDN			PDN

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
133	PDR			PDR
134	PET			PET
135	PGC			PGC
136	PGD			PGD
137	PGI			PGI
138	PHC			PHC
139	PHR			PHR
140	PJT			PJT
141	PLX			PLX
142	PNJ			PNJ
143	POW			POW
144	PVD			PVD
145	PVT			PVT
146	REE			REE
147	S4A			S4A
148	SAB			SAB
149	SAM			SAM
150	SBA			SBA
151	SBT			SBT
152	SCR			SCR
153	SFG			SFG
154	SFI			SFI
155	SGN			SGN
156	SHA			SHA
157	SHB			SHB
158	SHI			SHI
159	SHP			SHP
160	SJS			SJS
161	SMB			SMB
162	SRC			SRC
163	SSB			SSB
164	SSI			SSI
165	STB			STB
166	SVC			SVC
167	SVI			SVI
168	SZC			SZC
169	SZL			SZL
170	TBC			TBC
171	TCB			TCB
172	TCH			TCH
173	TCL			TCL
174	TCO			TCO
175	TCT			TCT
176	TDM			TDM
177	THG			THG
178	TIP			TIP
179	TLG			TLG
180	TMP			TMP
181	TMS			TMS
182	TNC			TNC
183	TNH	TNH		
184	TPB			TPB
185	TRA			TRA
186	TRC			TRC
187	TTA			TTA
188	TV2			TV2
189	TVS			TVS
190	TVT			TVT
191	UIC			UIC
192	VCB			VCB
193	VCF			VCF
194	VCG			VCG
195	VCI			VCI
196	VDS			VDS
197	VGC			VGC



STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
198	VHC			VHC
199	VHM			VHM
200	VIB			VIB
201	VIC			VIC
202	VIX			VIX
203	VJC			VJC
204	VND			VND
205	VNM			VNM
206	VPB			VPB
207	VPD			VPD
208	VPG			VPG
209	VPI			VPI
210	VRC			VRC
211	VRE			VRE
212	VSC			VSC
213	VSJ			VSJ
214	VTO	VTO		
215	YBM			YBM

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tcap-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-gdkq-thang-092025.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP



Phạm Công Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hằng